

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày: 19/6/2019.
“*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và ông A Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST-DS ngày 11/01/2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 06/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2019/QĐST-DS ngày 31/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ;

Địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ;

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Xuân N, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Phan Đình Phùng - Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền số 749/UQ-BIDV.KT ngày 02/7/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tố G, sinh năm 1985; Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Duy B, sinh năm 1981; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khu sân vận động, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đầu tư và Phát triển Việt Nam và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với chị Nguyễn Thị Tố G đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 4644/2016/2359557/HĐ ngày 21/10/2016 với nội dung cụ thể như sau: Theo hợp đồng, chị Nguyễn Thị Tố G vay Ngân hàng số tiền 540.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 21/10/2016 đến ngày 21/10/2021; mục đích vay mua xe ô tô hiệu MISUBISHI TRITON 4X4AT; lãi suất cho vay ưu đãi kể từ ngày vay đến hết ngày 20/10/2017 là 9,8%/năm, lãi suất cho vay thỏa thuận, thả nổi điều chỉnh lần đầu vào ngày 21/10/2017 và điều chỉnh định kỳ vào các ngày 01/4 và ngày 01/10 hàng năm, trường hợp bên vay trả nợ trước hạn thì B sẽ thu hồi phần lãi hỗ trợ là 1%/ năm và thu phí trả nợ trước hạn theo biểu phí hiện hành B, lãi suất hiện đang áp dụng 11,20%/năm.

Ngày 21/10/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho chị Nguyễn Thị Tố G vay số tiền 540.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ chị Nguyễn Thị Tố G đã trả 01 kỳ 27.000.000 đồng. Đến ngày 19/6/2019, dư nợ gốc của chị Nguyễn Thị Tố G theo hợp đồng tín dụng nói trên là 513.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 109.662.000 đồng, lãi quá hạn là 10.401.825 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thanh báo, đôn đốc nhưng chị Nguyễn Thị Tố G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng đề nghị chị Nguyễn Thị Tố G phải trả nợ 633.063.825 đồng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 513.000.0000 đồng, tiền lãi trong hạn là 109.662.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.401.825 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng với chị Nguyễn Thị Tố G và anh Hoàng Duy B đã ký kết các hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/2359557/HĐBĐ ngày 21/10/2016, tài sản thế chấp là Quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô hiệu MISUBISHI TRITON 4X4AT biển kiểm soát: 82C -033.09, số máy 4D56UAC4378, số khung KL30GH022602, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001391 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 18/10/2016. Trường hợp chị Giang không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu nợ.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum phát biểu quan điểm:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, riêng bị đơn chị Nguyễn Thị Tố G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Duy B đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến Toà làm việc như vậy chị

Nguyễn Thị Tố G và anh Hoàng Duy B đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 280, khoản 4 Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

Xử: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận, buộc chị Nguyễn Thị Tố G phải trả cho Ngân hàng 598.716.225 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/6/2019 theo mức lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi các bên thỏa thuận. Trường hợp chị Nguyễn Thị Tố G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà chị Nguyễn Thị Tố G và anh Hoàng Duy B đã thế chấp để thu hồi nợ. Án phí và chi phí tố tụng khác chị Nguyễn Thị Tố G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần với chị Nguyễn Thị Tố G theo Hợp đồng tín dụng số 4644/2016/2359557/HĐ ngày 21/10/2016, mục đích vay tiền tiêu dùng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Nguyễn Thị Tố G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Duy B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Tố G và anh Hoàng Duy B.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Trên cơ sở thỏa thuận về việc vay tiền giữa Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Kon Tum với chị Nguyễn Thị Tố G đã ký kết xác lập Hợp đồng tín dụng số 4644/2016/2359557/HĐ ngày 21/10/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/2359557/HĐBBĐ ngày 21/10/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum với chị Nguyễn Thị Tố G và anh Hoàng Duy B là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005 nên hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật. Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nói trên mặc dù được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nhưng các giao dịch dân sự chưa được thực hiện và có hình thức cũng như nội dung phù hợp với quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 nên căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Căn cứ Mục 1,2,3,4,5,6 Hợp đồng tín dụng số 4644/2016/2359557/HĐ ngày 21/10/2016: Ngày 21/10/2016 Ngân hàng giải ngân cho chị Nguyễn Thị Tố G vay

số tiền 540.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 21/10/2016 đến ngày 21/10/2021; mục đích vay tiêu dùng; lãi suất cho vay ưu đãi kể từ ngày vay đến hết ngày 20/10/2017 là 9,8%/năm, lãi suất hiện đang áp dụng 11,20%/năm. Kế hoạch trả nợ gốc và lãi theo kỳ hạn 03 tháng/lần, tiền gốc là 27.000.000 đồng và tiền lãi tương ứng.

Xét thấy, đến ngày xét xử chị Nguyễn Thị Tố G đã thực hiện trả tiền gốc và lãi 01 kỳ là 27.000.000 đồng. Vì vậy, chị Giang vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 280, 466 Bộ luật dân sự 2015, vi phạm hợp đồng tín dụng quy định mục 6 và vi phạm điều kiện và điều khoản vay của hợp đồng tín dụng quy định tại điểm i khoản 4 Điều 8, Ngân hàng khởi kiện thu nợ trước thời hạn là hoàn toàn có cơ sở. Vì vậy, buộc chị Nguyễn Thị Tố G phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử (19/6/2019): Tiền gốc 513.000.000 đồng, lãi trong hạn 109.662.000 đồng, lãi quá hạn 10.401.825 đồng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên, chị Nguyễn Thị Tố G và anh Hoàng Duy B đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2016/2359557/HĐBĐ ngày 21/10/2016, tài sản thế chấp là quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô hiệu MISUBISHI TRITON 4X4AT biển kiểm soát: 82C-033.09, số máy 4D56UAC4378, số khung KL30GH022602, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001391 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 18/10/2016. Đến nay, chị Nguyễn Thị Tố G không trả nợ được đúng theo thỏa thuận, theo quy định tại các Điều 320, Điều 322, Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015 thì tài sản thế chấp nói trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 513.000.000 đồng tiền gốc và 120.063.825 đồng tiền lãi, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chị Nguyễn Thị Tố G phải chịu $20.000.000 \text{ đ} + (233.063.825 \text{ đ} \times 4\%) = 29.322.553$ đồng án phí.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại và Điều 90, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng các Điều 688, 275, 280, 292, 294, 299, 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc chị Nguyễn Thị Tô G trả cho Ngân hàng TMCP số tiền là 633.630.825 đồng (*Sáu trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó tiền gốc là 513.000.000 đồng (*Năm trăm mười ba triệu đồng*); tiền lãi trong hạn là 109.662.000 đồng (*Một trăm lẻ chín triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng*); lãi quá hạn là 10.401.825 đồng (*Mười triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị Tô G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4644/2016/2359557/HĐ ngày 21/10/2016, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Tô G không trả đủ tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu MISUBISHI TRITON 4X4AT biển kiểm soát: 82C-033.09, số máy 4D56UAC4378, số khung KL30GH022602, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001391 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 18/10/2016.

Về án phí:

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc chị Nguyễn Thị Tô G chịu 29.322.553 đồng (*Hai mươi chín triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+Ngân hàng thương mại cổ phần được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.950.000 đồng (*Mười ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000053 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/6/2019). Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tp Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án DS tp Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Phạm Thị Thúy**